

Số: 852 /BC-UBND

Đức Cơ, ngày 13 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

**Đăng ký kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới năm 2020 trên địa bàn huyện Đức Cơ**

Triển khai Công văn số 1735/SNNPTNT-VPNTM, ngày 18/9/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT: Về việc đăng ký kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019. Ủy ban nhân dân đăng ký kế hoạch thực hiện như sau:

1. Đăng ký nhu cầu kinh phí thuộc nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện các nội dung của Chương trình trong năm 2020

Tổng kinh phí: 12.980 triệu đồng.

Nội dung thực hiện: *Theo bảng tổng hợp đính kèm.*

2. Đăng ký xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới và thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

2.1. Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới: Có 03 xã Ia Dom, Ia Krêl, Ia Nan.

2.2. Đăng ký làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số (*theo Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*): Có 02 làng, cụ thể: Làng Nêh, xã Ia Din và Làng Gào, xã Ia Lang.

2.3. Đăng ký thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (*theo Quyết định 1385/QĐ-TTg, ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 2716/KH-UBND, ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh Gia Lai*): Có 03 thôn, làng, gồm: Thôn Ia Nhú, thôn Ia Boong, thôn Đức Hưng thuộc xã Ia Nan.

2.4. Đăng ký các thôn, làng còn lại: Có 05 thôn, làng, cụ thể:

Thôn Thống Nhất, xã Ia Din.

Thôn Ia Mang, xã Ia Đơk.

Thôn Ia Kăm, xã Ia Dom.

Thôn Chư Bô I, xã Ia Kla.

Thôn Ia Mút, xã Ia Dom (*Có bảng tổng hợp kèm theo*).

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nông nghiệp-PTNT, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh xem xét, tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp-PTNT;
- VPĐP XDNTM tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Thành

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 582/BC UBND ngày 13/11/2019 của UBND huyện Đức Cơ)

STT	Nội dung	Kinh phí (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	Tổng cộng	12.980		
I	Chương trình MTQG XD NTM	8.980		
1	Hỗ trợ hoạt động cơ quan chỉ đạo cấp huyện	50	Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện	Mục a,d Khoản 1 Điều 45; mục a,b,d khoản 1 Điều 46 Thông tư số 43/2017/TT-BTC
	Hỗ trợ hoạt động của Văn phòng Điều phối NTM huyện	50	Văn phòng Điều phối NTM huyện	
	Hỗ trợ hoạt động Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý cấp xã	180	UBND các xã	
2	Bồi dưỡng Hợp tác xã	50	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Điều 10,11 Thông tư số 43/2017/TT-BTC
3	Hỗ trợ phát triển sản xuất	2.000,0	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Điều 7, Thông tư số 08/2019/TT-BTC và Thông tư số 43/2017/TT-BTC
4	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	300	Phòng Lao động, TBXH	Điều 18,19 Thông tư số 43/2017/TT-BTC
5	Nâng cao năng lực cho cán bộ nông thôn mới	30	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Điều 42 Thông tư Thông tư số 43/2017/TT-BTC; Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2019/TT-BTC
		20	UBND xã Ia Pnôn	
6	Hỗ trợ công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới	50	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Điều 44, Thông tư số 08/2019/TT-BTC
		20	UBND xã Ia Pnôn	
7	Xử lý cải thiện môi trường nông thôn (thực hiện phân tích đánh giá mẫu nước theo Quy chuẩn kỹ thuật; hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi; hỗ trợ mua cây, hạt giống, xử lý rác thải, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn)	1.800	UBND các xã	Điều 32, Thông tư số 08/2019/TT-BTC; Điều 34 Thông tư số 43/2017/TT-BTC
8	Duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng cơ sở	3.000	UBND xã Ia Din, Ia Dok, Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Krêl, Ia Nan	Mục 12, Thông tư số 43/2017/TT-BTC; Điều 49 Thông tư số 08/2019/TT-BTC

STT	Nội dung	Kinh phí (triệu đồng)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
9	Điều tra, tổng hợp Bộ chỉ số theo dõi và đánh giá nước sạch VSMTNT	30	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Điều 6c, 6d Thông tư số 08/2019/TT-BTC
10	Hỗ trợ sửa chữa nhà văn hóa, trang trí khánh tiết và các dụng cụ nhà văn hóa thôn, làng	400	UBND xã Ia Din	Điều 30 Thông tư số 43/2017/TT-BTC; Điều 6a Thông tư số 08/2019/TT-BTC
11	Chương trình OCOP	1.000	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Thông tư số 43/2017/TT-BTC; Thông tư số 08/2019/TT-BTC
II	Hỗ trợ hai xã biên giới thực hiện Đề án 1385	4.000	UBND xã Ia Nan, Ia Pnôn	Thông tư số 43/2017/TT-BTC; Thông tư số 08/2019/TT-BTC

PHỤ LỤC:
ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐỨC CỎ
(Kèm theo Báo cáo số 5.8.2/BC-UBND, ngày 13/12/2019 của UBND huyện Đức Cỏ)

I. Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu:

STT	Tên xã	Tổng số tiêu chí đạt chuẩn	Các tiêu chí đã đạt chuẩn	Các tiêu chí chưa đạt	Ghi chú
A	Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới				
1	Xã Ia Nan	Đạt 14/19 TC	TC số: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19	TC số: 5, 9, 10, 17, 18	Công văn số/UBND-KT, ngày/12/2019 của UBND huyện
2	Xã Ia Dom	Đạt 19/19 TC	TC số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	Công nhận lại xã đạt chuẩn NTM	
3	Xã Ia Krêl	Đạt 15/19 TC	TC số: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 19	TC số: 5, 9, 10, 18	
B	Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Không có)				
C	Đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Không có)				

II. Đăng ký thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới; Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu

STT	Tên xã	Tổng số tiêu chí đạt chuẩn	Các tiêu chí đã đạt chuẩn	Các tiêu chí chưa đạt	Văn bản chỉ đạo về chọn thôn, làng XDNTM	Ghi chú
A	Đăng ký thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới					
I	Đăng ký Làng đạt chuẩn nông thôn mới trong đồng bào DTTS					

1	Làng Nêh, xã Ia Din	Đạt 14/19 TC	TC số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19	TC số: 9, 10, 17, 18	Công văn số/UBND-KT, ngày12/2019 của UBND huyện	
2	Làng Gào, xã Ia Lang	Đạt 14/19 TC	TC số: 1, 3, 4, 7, 8, 9, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	TC số: 2, 5, 6, 10, 11		
II	Đăng ký thôn đạt chuẩn nông thôn mới					
3	Thôn Ia Boong, xã Ia Nan	Đạt 15/19 TC	TC số: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19	TC số: 2, 9, 10, 17	Kế hoạch số 118/KH-UBND, ngày 30/10/2019 của UBND huyện (Thuộc Đề án 1385)	
4	Thôn Ia Nhú, xã Ia Nan	Đạt 14/19 TC	TC số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 18, 19	TC số: 9, 10, 15, 16, 17		
5	Thôn Đức Hưng, xã Ia Nan	Đạt 14/19 TC	TC số: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 16, 18, 19	TC số: 2, 9, 10, 15, 17		
6	Thôn Thống Nhất, xã Ia Din	Đạt 16/19 TC	TC số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 14, 15, 16, 18, 19	TC số: 10, 13, 17	Công văn số/UBND-KT, ngày12/2019 của UBND huyện	
7	Thôn Ia Mang, xã Ia Dok	Đạt 18/19 TC	TC số: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19	TC số: 10		
8	Thôn Ia Kăm, xã Ia Krêl	Đạt 17/19 TC	TC số: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 18, 19	TC số: 10, 13		
9	Thôn Chư Bô I, xã Ia Kla	Đạt 15/19 TC	TC số: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 18, 19	TC số: 2, 9, 15, 17		

10	Thôn Ia Mút, xã Ia Dom	Đạt 16/19 TC	TC số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19	TC số: 9, 10, 17		
B	Đăng ký khu dân cư kiểu mẫu (Không có)					
C	Đăng ký vườn mẫu (Không có)					

